



ĐỀ CƯƠNG

Tuyên truyền kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Số quy định: 545-CV/BTGD/TW
Ký bởi: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương

I. BỐI CẢNH

Thứ nhất, cuộc bầu cử được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sắc, toàn diện, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trực tiếp, thường xuyên của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm; sự chỉ đạo, phối hợp thống nhất, quyết liệt, khoa học của Quốc hội, Hội đồng bầu cử quốc gia, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự vào cuộc đồng bộ của hệ thống chính trị, sự đoàn kết, đồng lòng của các tầng lớp nhân dân.

Thứ hai, cuộc bầu cử diễn ra ngay sau thành công rất tốt đẹp của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cả hệ thống chính trị và toàn dân đang hồ hởi, trong khí thế mới, niềm tin mới.

Thứ ba, thời gian chuẩn bị và tổ chức cuộc bầu cử được rút ngắn khoảng 02 tháng so với các nhiệm kỳ trước, trong khi toàn bộ các bước của quy trình bầu cử vẫn phải bảo đảm thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy định của luật.

Thứ tư, sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính, nhiều cán bộ mới, nhưng nhiều yêu cầu mới, yêu cầu cao; nhiều nơi địa bàn rộng, quy mô dân số lớn, phạm vi tổ chức bầu cử được mở rộng, điều kiện địa lý tại nhiều vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo vẫn còn không ít khó khăn.

Thứ năm, đây là kỳ bầu cử đầu tiên đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số một cách toàn diện trong tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, chính xác và hiệu quả.

II. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Đã triển khai nghiêm túc Nghị quyết của Quốc hội và Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị, ngày 15/11/2025. Ở Trung ương, các cơ quan đã ban hành đầy đủ 27/27 văn bản, tài liệu theo yêu cầu. Bên cạnh đó, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Công an ban hành hướng dẫn về đăng ký mẫu con dấu, thu hồi con dấu của các tổ chức phụ trách bầu cử; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Thông tri hướng dẫn kiểm tra, giám sát công tác bầu cử; hướng dẫn giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội. Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia và các Tiểu ban giúp việc Hội đồng bầu cử quốc gia đã ban hành 589 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai bầu cử.

Cùng với việc ban hành các văn bản hướng dẫn, Hội đồng bầu cử quốc gia đã tổ chức thành công 02 Hội nghị trực tuyến toàn quốc quán triệt, triển khai công tác bầu cử; 02 Hội nghị tập huấn trực tuyến toàn quốc về sử dụng phần mềm triển khai

công tác bầu cử; **04** phiên họp của Hội đồng bầu cử quốc gia và **01** phiên họp của Thường trực Hội đồng bầu cử quốc gia.

Ở địa phương, các tỉnh ủy, thành ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo công tác bầu cử, ban hành chỉ thị lãnh đạo cuộc bầu cử, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban bầu cử các tỉnh, thành phố đã ban hành đầy đủ văn bản hướng dẫn, tổ chức tập huấn nghiệp vụ bầu cử, vận hành khu vực bỏ phiếu, chuẩn bị cơ sở vật chất, phương án bảo đảm an ninh, trật tự, y tế phục vụ sẵn sàng cho ngày bầu cử. Theo kết quả kiểm tra, giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng bầu cử quốc gia, qua **03** đợt kiểm tra, giám sát tại 34 tỉnh, thành phố, các địa phương đã chủ động ban hành khoảng **6.636** văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác bầu cử.

2. Việc thành lập và hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử

Việc thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương được triển khai, nghiêm túc, bảo đảm đúng pháp luật, đúng thành phần, số lượng thành viên và triển khai tốt các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

3. Công tác nhân sự, hiệp thương lựa chọn, giới thiệu, lấy ý kiến cử tri

Công tác chuẩn bị nhân sự tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026–2031 được tiến hành thận trọng, bảo đảm đúng quy trình, phát huy dân chủ và sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, toàn diện của Đảng trong công tác cán bộ; gắn với kết quả nhân sự của Đại hội Đảng các cấp và quy hoạch cán bộ để giới thiệu những người tiêu biểu về phẩm chất, đạo đức, năng lực, có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, đủ điều kiện, tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ đại biểu. Yêu cầu về số dư, tỷ lệ nữ, trẻ tuổi, dân tộc, ngoài Đảng đều đạt hoặc cao hơn so với quy định. Cụ thể như sau:

a) Đối với nhân sự đại biểu Quốc hội

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã 2 lần điều chỉnh, sau Hội nghị Hiệp thương lần thứ ba, thống nhất lập danh sách **217** người ở trung ương ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI. Trong đó, cơ quan Chủ tịch nước giảm 01 đại biểu còn 02 đại biểu; Bộ Quốc phòng tăng 01 đại biểu là 14 đại biểu. Ở địa phương, đã lập danh sách **647** người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI tại 34 tỉnh, thành phố, trong đó có **642** người được giới thiệu ứng cử và **05** người tự ứng cử. Về cơ bản, việc dự kiến và điều chỉnh được tiến hành kịp thời, đúng quy định, bảo đảm cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu phù hợp với tình hình chung và cụ thể của từng địa phương.

Ngày 14/02/2026, Hội đồng bầu cử quốc gia đã ban hành Nghị quyết số 151/NQ-HĐBCQG công bố danh sách **864** người chính thức ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở **182** đơn vị bầu cử trong cả nước. Tính đến ngày 12/3/2026, có chính thức **863** người ứng cử DBQH khóa XVI ở **182** đơn vị bầu cử trong cả nước. Trong đó, số người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI do Trung ương giới thiệu là **216**

người (giảm 01 người); địa phương có **647** người, đạt tỷ lệ **1,73** người ứng cử trên 01 đại biểu được bầu (trong đó có **5** người tự ứng cử, tỷ lệ 0,58%).

b) Đối với nhân sự đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

- Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu là **2.552** người, giảm **02** người so với kết quả Hội nghị Hiệp thương lần thứ 3 do địa phương đề nghị điều chỉnh, cập nhật trường hợp khuyết người ứng cử vì lý do bất khả kháng.

Tổng số người ứng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo danh sách chính thức những người ứng cử là **4.217** người, giảm **10** người so với kết quả Hội nghị Hiệp thương lần thứ 3, đạt tỷ lệ **1,65** người ứng cử trên 01 đại biểu được bầu.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã

Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được bầu: **72.612** người, giảm **02** người so với kết quả Hội nghị Hiệp thương lần thứ 3 do địa phương đề nghị điều chỉnh, cập nhật trường hợp khuyết người ứng cử vì lý do bất khả kháng.

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã là **120.873** người, giảm **369** người so với kết quả Hội nghị Hiệp thương lần thứ 3 do điều chỉnh, cập nhật số liệu theo danh sách chính thức những người ứng cử các địa phương hoặc khuyết người ứng cử vì lý do bất khả kháng, đạt tỷ lệ **1,66** người ứng cử trên 01 đại biểu được bầu.

4. Việc lập, niêm yết danh sách cử tri

Công tác lập và rà soát danh sách cử tri được triển khai nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật. Theo báo cáo:

- Tổng số cử tri bầu đại biểu Quốc hội: **76.423.940 cử tri**
- Tổng số cử tri bầu HĐND cấp tỉnh: **76.423.940 cử tri**
- Tổng số cử tri bầu HDND cấp xã: **75.097.388 cử tri**

5. Về Công tác tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử, tập huấn; công tác giám sát, kiểm tra; thông tin, tuyên truyền; bảo đảm an ninh, trật tự; giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phục vụ; tài chính và cơ sở vật chất; tổ chức bầu cử sớm... được triển khai đồng bộ, đúng quy định, góp phần bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra an toàn, dân chủ và đúng pháp luật.

6. Về bầu cử sớm, trên cơ sở đề nghị của các địa phương, Hội đồng bầu cử quốc gia đã cho phép 217 khu vực bỏ phiếu tại 11 tỉnh, thành phố tổ chức bầu cử sớm từ ngày 26/02/2026 đến hết ngày 14/3/2026.

III. KẾT QUẢ

1. Tỷ lệ cử tri đi bầu

Theo báo cáo sơ bộ của 34 tỉnh, thành phố, có khoảng **76.198.214/ 76.423.940**

cử tri, đạt **99,70%**. Nhìn chung, tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu trên phạm vi cả nước đạt tỷ lệ **cao nhất** từ trước đến nay.

2. Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI

2.1. Về số lượng đại biểu Quốc hội

Tổng số đại biểu Quốc hội được bầu là 500 đại biểu, tổng số người ứng cử là **863** người. Số đại biểu trúng cử là **500** người. *Đại biểu do các cơ quan, tổ chức ở trung ương giới thiệu: có 214 người trúng cử, có 02 người không trúng cử.*

Với kết quả nêu trên cho thấy, cơ cấu thành phần đại biểu Quốc hội khóa XVI đã giảm đại biểu kiêm nhiệm làm việc trong các cơ quan hành pháp, tư pháp, tăng tỷ lệ đại biểu hoạt động chuyên trách. Tỷ lệ đại biểu Quốc hội dự kiến hoạt động chuyên trách trúng cử cao nhất từ trước đến nay, đạt 40% (cao hơn 1,4% so với nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; 5,5% so với nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV; 7,2% so với nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII; 10,6% so với nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII).

Đặc biệt, lần đầu tiên trong 16 nhiệm kỳ, số đại biểu do Trung ương giới thiệu về địa phương ứng cử đạt tỷ lệ trúng cử cao nhất (**214/216** người trúng cử); 100% số đại biểu dự kiến hoạt động chuyên trách trúng cử. Đồng thời, đây cũng là lần đầu tiên Quốc hội nước ta có thêm đại diện của người dân tộc Ô Đu - một trong những dân tộc ít người nhất tại Việt Nam; tỷ lệ đại biểu là phụ nữ trúng cử tiếp tục đạt mức cao (30%).

3. Kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

3.1. Cấp tỉnh: Theo báo cáo của 34 tỉnh, thành phố, các địa phương đã bầu đủ **2.552** đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo Luật định.

3.2. Cấp xã: Theo báo cáo sơ bộ của các tỉnh, thành phố, cả nước bầu được **72.437** đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Dưới sự lãnh đạo sâu sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt, khoa học, kịp thời, chuyên nghiệp, sáng tạo của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử quốc gia, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cấp, các ngành, các tổ chức phụ trách bầu cử từ Trung ương đến địa phương, Cuộc bầu cử đã thành công rất tốt đẹp. Thành công của cuộc bầu cử thể hiện ở một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, kết quả bầu đủ 500 đại biểu Quốc hội, 2.552 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và hơn 72.437 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, đã khẳng định công tác nhân sự được chuẩn bị kỹ lưỡng, dân chủ, đúng quy định của pháp luật.

Thứ hai, số lượng cử tri lớn nhất, tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt cao nhất từ trước đến nay (**99,70%**) đã thể hiện rõ ý thức chính trị và trách nhiệm công dân; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp được triển khai quyết

liệt, đồng bộ; công tác thông tin, tuyên truyền được tổ chức rộng khắp, hiệu quả.

Thứ ba, các nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch được bảo đảm xuyên suốt trong toàn bộ quy trình bầu cử, từ dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng; hiệp thương, lấy ý kiến cử tri; giới thiệu người ứng cử; vận động bầu cử; đến tổ chức bỏ phiếu, kiểm phiếu, qua đó lựa chọn được những đại biểu đủ tiêu chuẩn, xứng đáng.

Thứ tư, công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện được tiến hành nghiêm túc, đúng quy định pháp luật, bảo đảm tiến độ đề ra. Hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn được ban hành kịp thời, đồng bộ; công tác thông tin, tuyên truyền có nhiều đổi mới, góp phần nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận xã hội.

Thứ năm, tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong suốt quá trình diễn ra cuộc bầu cử được giữ vững; không phát sinh tình huống phức tạp, bất thường; số lượng các đơn thư, khiếu nại tố cáo liên quan đến cuộc bầu cử giảm hơn nhiều so với các nhiệm kỳ trước.

2. Nguyên nhân thành công

- Sự lãnh đạo chặt chẽ, toàn diện, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy Đảng trong toàn bộ quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử.

- Sự tham gia tích cực, trách nhiệm của cử tri và các tầng lớp Nhân dân cả nước, thể hiện qua tinh thần chủ động trong công tác chuẩn bị và ý thức lựa chọn đại biểu thông qua từng lá phiếu.

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Trung ương và địa phương, nhất là Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử quốc gia, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cùng với hoạt động tích cực, chủ động của Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia, các Tiểu ban giúp việc và các bộ phận tham mưu giúp việc của các cơ quan tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã phát huy hiệu quả vai trò trong công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, vận động bầu cử và động viên Nhân dân tích cực tham gia.

- Sự chủ động, trách nhiệm của chính quyền và các cơ quan trong hệ thống chính trị các cấp trong việc tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, bảo đảm an ninh, trật tự; đẩy mạnh tuyên truyền; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo; chuẩn bị đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ bầu cử.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy Đảng đối với công tác chuẩn bị bầu cử là yếu tố quan trọng hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cuộc bầu cử.

Hai là, sự phân công, hợp tác tích cực, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ

chức hữu quan trong công tác chỉ đạo chuẩn bị bầu cử sẽ tạo sự thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở trong việc tổ chức chuẩn bị và tiến hành cuộc bầu cử. Sự tin tưởng, đồng lòng của Nhân dân, ý thức trách nhiệm của công dân, sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị vào công tác bầu cử là yếu tố quyết định, bảo đảm chắc chắn cho thành công của cuộc bầu cử.

Ba là, công tác thông tin, tuyên truyền mạnh mẽ, sâu rộng đến mọi người dân về bầu cử với nhiều hình thức đa dạng, thiết thực, nội dung phong phú; việc bảo đảm sự công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng, bình đẳng; phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên trong việc vận động khuyến khích người dân, cử tri cả nước tham gia vào các bước trong quá trình bầu cử.

Bốn là, quán triệt quan điểm công tác chuẩn bị nhân sự cho Đại hội Đảng các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và công tác chuẩn bị nhân sự cho Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp có mối quan hệ mật thiết, mang tính tổng thể, liên thông và có tính kế thừa.

Năm là, làm tốt công tác tập huấn nghiệp vụ bầu cử; thành viên các tổ chức phụ trách bầu cử có tâm huyết, trách nhiệm, nắm vững luật pháp về bầu cử, thành thạo công việc, giữ vững nguyên tắc. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về tiến độ triển khai công tác bầu cử; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời chỉ đạo, giải quyết những vướng mắc, khó khăn ở địa phương, cơ sở.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TW – VĂN PHÒNG QUỐC HỘI